TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:16/2023/HSST
Ngày: 22-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Với phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh.
Các Hội thẩm M dân: Bà Lê Thị Thận
Ông Phạm Thành Đô
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* bà Mai Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án M dân huyện Đ, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Gia K**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1995, nơi sinh: Tp. X.

Nơi cư trú: thôn 3, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị S. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **Lê Thanh N**; tên gọi khác: **H**; giới tính: Nam; sinh ngày 08/3/2002, nơi sinh: tỉnh P.

Nơi cư trú: thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Lê Văn M và bà Bùi Thị R. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

3. Họ và tên: **Phạm L**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1995, nơi sinh: tỉnh K.

Nơi cư trú: thôn 5, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Phạm H và bà Nguyễn Thị D. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

4. Họ và tên: **Bùi E**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2000; nơi sinh: tỉnh P.

Nơi cư trú: thôn Z, xã I, huyện Đ, tỉnh P.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề ngJ: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Bùi Xuân G và bà Đỗ Thị C. Tiền sự: 01. Ngày 10/4/2020, bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm phạm đến sức khoẻ của người khác. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 12/8/2022. Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

Những người Gm gia tố tụng khác:

Người bị hại: anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2002

Nơi cư trú: thôn 4, xã F, huyện Đ, tỉnh P. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Linh Quang J, sinh năm 2001

Nơi cư trú: thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh P (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/10/2021, Nguyễn Minh Đ cùng Lục Minh Z, Nguyễn Hữu Hoàng V, Trần Đ Q và một số bạn khác nhậu tại quán "K" ở thôn 3, xã B, huyện Đ, tỉnh P. Tại quán có Nguyễn Gia K, Phạm L, Lê Thanh N, Bùi Q E cũng nhậu ở quán. Sau đó, H và E đi về trước còn K và L vẫn ngồi lại nhậu. L qua bàn của Đ mời rượu thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau nên K qua gọi L về. Thấy K qua, Đ đứng D cầm dao đuổi chém K, K bỏ chạy ra khỏi quán. L ôm Đ can ngăn, rồi mọi người giải tán. Do không có xe nên L đi bộ về. Còn K gọi điện thoại cho H bảo H cầm dao lên quán K tìm đánh Đ trả thù. Hg điều khiển xe mô tô biển số 93P2-259.84 đi đến nhà nghỉ "Linh Lan" rủ E đi cùng. Rồi H chở E về nhà mình lấy 01 con dao rựa, 01 con dao tự chế và 01 con dao chặt xương đi đến chỗ K đang đợi ở quán K. Cả ba người không gặp Đ nên H điều khiển xe mô tô chở K cầm theo dao rựa và dao tự chế đi theo hướng từ khu dân cư lên ngã ba trường mẫu giáo Vành Khuyên thuộc thôn 3, xã B để tìm Đ. Còn E cầm con dao chặt xương chạy bộ phía sau.

Khoảng 00 giờ ngày 25/10/2021, Hg và K đi đến trường mẫu giáo V thì gặp Đ đang điều khiển xe mô tô đi tới nên dừng xe lại. K bước xuống xe tay cầm con dao tự chế lao vào chém Đ, Đ dùng tay trái đỡ, rồi cả hai lao vào vật nhau và ngã xuống mương thoát nước bên đường. Thấy vậy, H cầm dao rựa chạy lại chém 2-3 nhát trúng vào tay trái của Đ. Đ cầm dao thái lan đâm 01 cái trúng vào ngón út tay trái của H. Lúc này, E đi bộ tới cũng cầm dao đuổi chém Đ. Cùng lúc, L cũng đi tới thì E nói

“Thằng này đâm anh K”. L liền nhặt con dao tự chế dưới đất rồi cùng E đuổi chém Đ. L và E chém liên tiếp nhiều nhát vào người của Đ. Đ bỏ chạy và được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/2022/TgT ngày 19/01/2022 của Q tâm pháp y tỉnh P, kết luận: Nguyễn Minh Đ bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Minh Đ hiện tại là 25%.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E V khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển số: 93P2-259.84 đứng tên chủ sở hữu là Lê Thanh N. Tuy nhiên, vào ngày 24/9/2021 Hg đã bán cho Linh Quang J với giá 17.000.000đ (hai bên chỉ viết giấy tay); 01 con dao rựa; 01 con dao tự chế; 01 lưỡi dao thái lan bằng kim loại. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ chuyển Chi cục thi hành án huyện Đ để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Đối với con dao chặt xương bị cáo Bùi Q E khai quá trình bỏ chạy đã ném bên đường, không xác định được ném chỗ nào, Cơ quan điều tra truy tìm, nhưng không thu hồi được .

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K và L mỗi người bồi thường 38.000.000đ, bị cáo Hg bồi thường 37.000.000đ, bị cáo E bồi thường 25.000.000đ cho người bị hại; người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 96/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát M dân huyện Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E về tội “ Cố ý gây thương tích ”, quy định tại khoản 2 Điều 134 bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ E bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E theo điểm đ khoản 2 Điều 134 bộ Luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của bộ Luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Gia K, bị cáo Bùi Q E mỗi bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của bộ Luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh N, Phạm L mỗi bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: Giao trả 01 xe mô tô biển số: 93P2-259.84 cho anh Linh Quang J. Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 con dao rựa; 01 con dao tự chế; 01 lưỡi dao thái lan bằng kim loại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E và người tham gia tố tụng thừa nhận đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E: các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi gia đình bị hại và người bị hại và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát M dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc Khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiên hành hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận do xảy ra mâu thuẫn cãi nhau trong quán nhậu "K" với nhóm của bị hại Đ nên khoảng 0 giờ ngày 25/10/2021 các bị cáo K, N, Thủy, E đã dùng dao đánh, chém Đ để trả thù. Hậu quả làm bị hại Đ bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 25%.

Hành vi của bị cáo K, N, Thủy, E dùng dao để chém là hung khí nguy hiểm gây ra thương tích, các bị cáo đã xem thường sức khỏe của người khác, thực hiện hành vi phạm tội với hậu quả là 25% tổn thương, đã phạm vào tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, là đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Nguyễn Gia K là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lê Thanh N là người mang công cụ phạm tội theo yêu cầu của K và là người thực

hiện hành vi phạm tội; bị cáo Phạm Thủy và bị cáo Bùi Q E là người thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Bùi Q E là người có M thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm đến sức khoẻ của người khác và bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hung khí, diễn biến hành vi và hậu quả gây ra, đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E đã phạm vào tội " Cố ý gây thương tích " theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của bộ Luật Hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 bộ Luật Hình sự, Điều 106 bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa; 01 con dao tự chế; 01 lưỡi dao thái lan bằng kim loại.

Đối với xe mô tô biển số: 93P2-259.84 vào ngày 24/9/2021 N đã bán cho Linh Quang J với giá 17.000.000đ; việc N mượn xe sử dụng, J không biết N sử dụng vào việc phạm tội; J có yêu cầu được nhận lại xe cần xem xét chấp nhận.

Đối với con dao chặt xương bị can Bùi Q E khai quá trình bỏ chạy đã ném bên đường, không xác định được ném chỗ nào, Cơ quan điều tra truy tìm, nhưng không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của bộ Luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E phạm tội " Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Q E 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2023). Giao bị cáo Lê Thanh N cho UBND xã B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Phạm T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2023). Giao bị cáo Phạm T cho UBND xã B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 bộ Luật Hình sự, Điều 106 bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa; 01 con dao tự chế; 01 lưỡi dao thái lan bằng kim loại.

Giao trả lại xe mô tô biển số: 93P2-259.84 cho anh Linh Quang J.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0009976 lập ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng*)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của bộ Luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Gia K, Lê Thanh N, Phạm L và Bùi Q E mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục G huyện BĐ;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Công an huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Người Gm gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh